

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1354/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Thủ Đức, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 588/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: A đường A, khu phố V, phường L, thành phố T, Thành H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 110 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Huỳnh Thị Tuyết M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

Và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1993

Địa chỉ: A đường A, khu phố V, phường L, thành phố T, Thành H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 13/2019, do Ủy ban nhân dân phường L, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/02/2019 cho bà Huỳnh Thị Tuyết M và ông Nguyễn Văn T không còn giá trị pháp lý.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Tuyết M và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung tên Nguyễn Khánh M1, sinh ngày 04/8/2020. Bà M trực tiếp nuôi dưỡng con chung, ông T không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có

- Nợ chung: Không có

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về giải quyết quan hệ hôn nhân là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Huỳnh Thị Tuyết M và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng bà M tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà M đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0025668 ngày 18/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, trả lại cho bà Huỳnh Thị Tuyết M 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn dư.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- UBND P. Long Bình, TP. Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Chung Cảnh Long